

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAVELLA DĨNH TRÌ**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BAVELLA DĨNH TRÌ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAVELLA DINH TRI JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BAVELLA DĨNH TRÌ

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2400927949

**3. Ngày thành lập:** 07/12/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 1, tòa nhà Areca Garden, Khu đô thị mới Bách Việt Lake Garden., Phường Dĩnh Kế, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0243 556 0999

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                 | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác<br>Chi tiết: San lấp mặt bằng, lắp đặt điện, nước các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;                                                      | 4390     |
| 2.  | Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy<br>Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, cho thuê các loại máy móc, cơ giới phục vụ xây dựng, các phương tiện vận tải;                               | 4542     |
| 3.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý                                                                                                                                    | 4610     |
| 4.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, đồ gia dụng, đồ dùng văn phòng phẩm                                                                        | 4649     |
| 5.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Mua bán vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ ngành xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện; | 4659     |
| 6.  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết: Đại lý bán lẻ xăng dầu                                                                                          | 4661     |
| 7.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                   | 4663     |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh                                                       | 8299     |
| 9.  | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);                  | 6619     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 10. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 6810(Chính) |
| 11. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: - Tư vấn bất động sản;<br>- Sàn giao dịch bất động sản;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 6820        |
| 12. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết:<br>- Khảo sát địa chất công trình;<br>- Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp;<br>- Tư vấn quản lý dự án xây dựng;<br>- Hoạt động tư vấn quản lý dự án đầu tư                                                                                                                                                                                                                                    | 7110        |
| 13. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất công trình dân dụng, công nghiệp;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 7410        |
| 14. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 7490        |
| 15. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5229        |
| 16. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: - Khách sạn<br>- Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>- Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>(Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)                                                                                                                                                                                                                             | 5510        |
| 17. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 5610        |
| 18. | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất các loại cấu kiện và vật liệu xây dựng bao gồm: đá, cát, sỏi, xi măng, kính, tấm lợp, nhựa đường và các loại vật liệu khác dùng trong xây dựng và trang trí nội thất công trình;                                                                                                                                                                                                                                      | 3290        |
| 19. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: - Xây dựng đường dây và trạm điện dưới 35KV;<br>- Thi công, xây lắp các công trình văn hóa, thể thao, khu vui chơi giải trí, du lịch, khách sạn, công sở, trường học, bệnh viện, công trình cấp thoát nước (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);<br>- Thi công, xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện vừa và nhỏ (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình); | 4299        |

**6. Vốn điều lệ:** 60.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 6.000.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông                                 | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                                                    | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | CÔNG TY CỔ<br>PHẦN TẬP<br>ĐOÀN BÁCH<br>VIỆT | Tầng 3, Tòa nhà<br>Rivera Park, số 69<br>đường Vũ Trọng<br>Phụng, Phường<br>Thanh Xuân<br>Trung, Quận<br>Thanh Xuân,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        | 0105019015                                                                                                             |            |
|     |                                             |                                                                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                             |                                                                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                             |                                                                                                                                                       | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                             |                                                                                                                                                       | Tổng số                            | 1.020.0<br>00 | 10.200.000.000           | 17,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                                             |                                                                                                                                                       | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 1.020.0<br>00 | 10.200.000.000           | 17,000       |                                                                                                                        |            |
| 2   | CÔNG TY CỔ<br>PHẦN ARECA<br>VIỆT NAM        | Khu đô thị mới<br>Bách Việt Lake<br>Garden, Phường<br>Dĩnh Kế, Thành<br>phố Bắc Giang,<br>Tỉnh Bắc Giang,<br>Việt Nam                                 | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 1.920.0<br>00 | 19.200.000.000           | 32,000       | 2400819333                                                                                                             |            |
|     |                                             |                                                                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                             |                                                                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                             |                                                                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                             |                                                                                                                                                       | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                             |                                                                                                                                                       | Tổng số                            | 1.920.0<br>00 | 19.200.000.000           | 32,000       |                                                                                                                        |            |

|   |                                        |                                                                                                     |                           |           |                |        |            |
|---|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------|----------------|--------|------------|
| 3 | CÔNG TY CỔ PHẦN BV LAND                | Số 92 phố Trúc Khê, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                        | Cổ phần phổ thông         | 1.860.000 | 18.600.000.000 | 31,000 | 0102983609 |
|   |                                        |                                                                                                     | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0         | 0              | 0,000  |            |
|   |                                        |                                                                                                     | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0         | 0              | 0,000  |            |
|   |                                        |                                                                                                     | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0         | 0              | 0,000  |            |
|   |                                        |                                                                                                     | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0         | 0              | 0,000  |            |
|   |                                        |                                                                                                     | Tổng số                   | 1.860.000 | 18.600.000.000 | 31,000 |            |
|   |                                        |                                                                                                     |                           |           |                |        |            |
| 4 | CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TÀNG TMG | Khu đô thị mới Bách Việt Lake Garden, Phường Dĩnh Kế, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 1.200.000 | 12.000.000.000 | 20,000 | 2400917940 |
|   |                                        |                                                                                                     | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0         | 0              | 0,000  |            |
|   |                                        |                                                                                                     | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0         | 0              | 0,000  |            |
|   |                                        |                                                                                                     | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0         | 0              | 0,000  |            |
|   |                                        |                                                                                                     | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0         | 0              | 0,000  |            |
|   |                                        |                                                                                                     | Tổng số                   | 1.200.000 | 12.000.000.000 | 20,000 |            |
|   |                                        |                                                                                                     |                           |           |                |        |            |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VŨ THIÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 06/11/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036083004744

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: *Phòng 514 K2 đô thị Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Phòng 514 K2 đô thị Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang